TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 28/9/2020.
"V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **LÊ VĂN ĐẸP**
- *Các Hội thẩm nhân dân* 1/ **Ông LẠI THIỆN PHONG**
2/ **Ông LÊ VĂN THUYỀN**

- Thư ký phiên tòa: **Ông QUÁCH VĂN QUY** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: **Bà LÊ HUYỀN MAO** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 106/2020/TLST–HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp xin ly hôn và nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST–HNGĐ, ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Danh Thị P,** sinh năm 1984 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.
2. Bị đơn: Anh **Danh T,** sinh năm 1980 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Danh Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Danh Thị P và anh Danh T có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 30/3/2005.

Trong thời gian đầu, vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẩn, vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 03 năm nay. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Danh T.

Về quan hệ con chung: Chị Danh Thị P xác định trong quá trình chung sống, giữa chị P và anh Danh T có 02 người con chung là cháu Danh Ngọc Thoại, sinh ngày 25/7/2006 và cháu Danh Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 20/8/2012. Hiện tại cháu Thoại và cháu Trâm đang sống chung với chị P. Chị P yêu cầu được nuôi cháu Danh Ngọc Thoại và cháu Danh Thị Ngọc Trâm, chị không yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Thoại và cháu Trâm.

Về tài sản chung: Chị Danh Thị P xác định giữa chị P và anh Danh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn anh Danh T: Tòa án có tiến hành giao thông báo thụ lý và tiến hành lấy lời khai đối đối với anh Danh T nhưng anh Danh T không có mặt ở địa phương nên không thể tiến hành giao thông báo thụ lý và không thể tiến hành lấy lời khai đối với anh Danh T. Bên cạnh đó, Tòa án có tiến hành niêm yết các thủ tục theo qui định pháp luật do anh Danh T không có mặt ở địa phương. Chính quyền địa phương cũng xác định, anh Danh T vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu và hiện tại không có ở địa phương nhưng lâu lâu anh Danh T có về địa phương một lần. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Danh T có mặt và anh Danh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Danh T và chị Danh Thị P có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 30/3/2005. Trong thời gian đầu, vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẩn, vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 03 năm nay. Nay vợ anh yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý bởi vì anh muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Anh Danh T xác định trong quá trình chung sống, giữa anh và chị P có 02 người con chung là cháu Danh Ngọc Thoại, sinh ngày 25/7/2006 và cháu Danh Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 20/8/2012. Hiện tại cháu Thoại và cháu Trâm đang sống chung với chị P. Do anh Danh T không đồng ý ly hôn nên anh yêu cầu cả hai vợ chồng cùng nuôi các con. Nhưng nếu ly hôn thì anh Danh T yêu cầu được nuôi cháu Danh Ngọc Thoại, sinh ngày 25/7/2006 và anh không yêu cầu cấp dưỡng cho

cháu Thoại. Còn cháu Danh Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 20/8/2012 thì anh đồng ý giao cho chị P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh không phải cấp dưỡng cho cháu Trâm.

Về tài sản chung: Anh Danh T xác định giữa anh và chị Danh Thị P không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Quá trình giải quyết bị đơn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên bị đơn có mặt tại phiên tòa ngày hôm nay.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Danh Thị P được ly hôn anh Danh T;

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Danh Ngọc Thoại, sinh ngày 25/7/2006 và cháu Danh Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 20/8/2012 cho chị Danh Thị P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị P không yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Thoại và cháu Trâm nên không đặt ra xem xét giải quyết;

3. Về quan hệ tài sản: Chị Danh Thị P và anh Danh T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Danh Thị P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Danh T và yêu cầu giải quyết về con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con" là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Danh T có nơi đăng ký thường trú tại ấp T, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Danh Thị P và anh Danh T có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 30/3/2005 nên quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống đến nay, chị P xác định giữa chị P và anh Danh T có phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị P không thể hàn gắn với anh T được nữa. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 03 năm nay. Nay chị P nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Danh T nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Danh T không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân gia đình được xây dựng trên nền tảng bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, nhưng giữa chị P và anh T lại phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung và hiện tại đã sống ly thân với nhau khoảng 03 năm nay. Mặt khác tại phiên tòa chị P vẫn kiên quyết ly hôn, còn anh T không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Điều đó cho thấy mối quan hệ hôn nhân của chị P và Tiền đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bên cạnh đó, Tòa án cũng tiến hành xác minh được biết giữa chị P và anh T có phát sinh nhiều mâu thuẫn, lúc sống chung vợ chồng thường xuyên cự cải và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 03 năm nay. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cho chị Danh Thị P được ly hôn với anh Danh T.

[2] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị P và anh T xác định giữa chị P và anh T có 02 người con chung là cháu Danh Ngọc Thoại, sinh ngày 25/7/2006 và cháu Danh Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 20/8/2012. Hiện tại cháu Thoại và cháu Trâm đang sống chung với chị P. Chị P yêu cầu được nuôi cháu Thoại và cháu Trâm và chị không yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Thoại và cháu Trâm. Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Danh T cũng đồng ý giao cháu Danh Ngọc Thoại, sinh ngày 25/7/2006 và cháu Danh Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 20/8/2012 cho chị Danh Thị P

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh không phải cấp dưỡng cho cháu Thoại và cháu Trâm.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Thoại và cháu Trâm hiện đang sống ổn định với chị P. Bên cạnh đó, cháu Thoại và cháu Trâm có nguyện vọng được theo sống chung với chị P. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Danh Ngọc Thoại, sinh ngày 25/7/2006 và cháu Danh Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 20/8/2012 cho chị Danh Thị P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị P không yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Thoại và cháu Trâm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về quan hệ tài sản: Chị Danh Thị P và anh Danh T xác định giữa chị P và anh Danh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Danh Thị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Danh Thị P.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Danh Thị P được ly hôn anh Danh T.

2/ Về con chung: Tiếp tục giao cháu Danh Ngọc Thoại, sinh ngày 25/7/2006 và cháu Danh Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 20/8/2012 cho chị Danh Thị P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Danh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Thoại và cháu Trâm nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung: Chị Danh Thị P và anh Danh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Danh Thị P phải nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng chị Danh Thị P đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0003056, ngày 13/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Văn Đẹp